

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày: 10/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Hoàng Nghiệp;

Ông Huỳnh Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Nhựt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hứa Thoại Khương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn Yên E, sinh năm 1993 tại A, An Giang; Nơi cư trú và chỗ ở: Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N (chết) và bà Lê Thị T; vợ Phan Ngọc B, có con một con sinh năm 2018.

Tiền án: chưa;

Tiền sự: Ngày 05/11/2018 bị Công an thị xã T, tỉnh An Giang xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Đánh bạc”. Đến nay chưa nộp phạt.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2019 cho đến nay.

Bị hại: Ông **Nguyễn Huệ C** (đã chết) - Người đại diện hợp pháp cho ông C là ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1980; Cư trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1959; Cư trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông **Nguyễn Minh N**, sinh năm 1997; Cư trú: Ấp Q, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Em **Nguyễn Tấn L**, sinh năm 2003; Cư trú: Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang (có mặt).

Người giám hộ cho em Lượng là ông **Nguyễn Trọng T**, sinh năm 2000; Cư trú: Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Em **Phạm Bá P**, sinh năm 2004; Cư trú: Ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người giám hộ cho em Phát là bà **Diệp Kim T**, sinh năm 1975; Cư trú: Ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Bà **Phan Thị T**, sinh năm 1993; Cư trú: Ấp Đ, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/6/2019, ông Nguyễn Huệ C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67G1 – 399.76 chở bà Nguyễn Thị K (vợ ông C) và cháu nội chạy hướng Khánh An – Quốc Thái. Khi đến khu vực tổ 1, ấp T, xã K, huyện A thì Phan Văn Yên E điều khiển xe mô tô Wave màu xanh, không biển kiểm soát chạy chiều hướng Q – K, do Yên E điều khiển xe với tốc độ cao vượt bên trái để qua mặt xe mô tô chạy cùng chiều lấn sang lề trái đụng vào xe ông C điều khiển chiều ngược lại gây tai nạn, làm hai xe ngã xuống đường. Hậu quả ông C bị thương nặng được người dân xung quanh đưa đi cấp cứu, nhưng ông C đã tử vong trên đường đến Bệnh viện.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 xe mô tô hiệu Wave màu xanh, không biển số; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future F1, màu đỏ - ghi xám, biển số 67G1 – 399.76 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 67G1 – 399.76 tên Nguyễn Huệ C; 01 giấy chứng minh nhân dân số 350280819 tên Nguyễn Thị K.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 97/19/TT ngày 23/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận đối với Nguyễn Huệ C, sinh năm 1960, ngụ ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sây sát rải rác ở vùng đầu mặt, ở ngực, tứ chi, gãy hở 1/3 dưới cẳng tay (T).

Giải phẫu cổ sau: Bầm tụ máu quanh cột sống cổ; Gãy trật C1 – C2/ C2 – C3 ra trước, dập đứt tủy.

2. Nguyên nhân chết: Gãy trật cột sống cổ - dập đứt tủy.

Ngày 02/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A ra quyết định, khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Văn Yên E để điều tra xử lý.

Cáo trạng số: 40/CT-VKSAP ngày 13 tháng 9 năm 2019, truy tố bị cáo Phạm Văn Yên E về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như vụ án nêu. Nguyên nhân gây ra tai nạn là do bị cáo chạy xe với tốc độ cao vượt qua làn đường bên trái đâm vào xe của ông C đang điều khiển hậu quả làm cho ông C tử vong, bà K bị thương. Qua sự việc, bị cáo rất hối hận, nhận thấy sai phạm và thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo đã tác động gia đình của bị cáo đã bồi thường cho bị hại 70.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Em Nguyễn Tấn L trình bày sự việc đúng như nội dung vụ án đã nêu.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn Yên E phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Phạm Văn Yên E từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét tính chất vụ án: Tính mạng, sức khỏe là vốn quý của con người. Mọi hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe người khác trái pháp luật phải bị pháp luật xử lý.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lái xe với tốc độ cao có thể gây nguy hiểm tính mạng, sức khỏe bản thân và những người tham gia giao thông khác và là hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo biết điều đó nhưng do

xem thường pháp luật, chủ quan nên điều khiển xe mô tô với tốc độ cao không làm chủ tay lái nên đâm vào xe ông C, hậu quả làm ông C tử vong và bà K bị thương.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến mặt quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi của mình.

Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng và quan điểm luận tội của vị Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện A xác định bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo như trên là có căn cứ.

Từ những căn cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội danh và mức hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Xét về nhân thân, áp dụng mức hình phạt: Bị cáo có nhân thân không tốt, từng có một tiền sự về hành vi đánh bạc đến nay chưa chấp hành nộp phạt là chưa chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật; mục đích của bị cáo lái xe với tốc độ cao là nhằm nhanh đến điểm hẹn để đưa xe với một số đối tượng khác đã hẹn trước đó, từ đó cho thấy hành vi của bị cáo thể hiện tính nguy hiểm cho xã hội cao nên cần có một mức án nghiêm để phòng ngừa, răn đe và giáo dục chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, đã tự nguyện nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả và gia đình bị hại có đơn xin bãi nại, là thành phần lao động chính trong gia đình và có con nhỏ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với các đối tượng có hành vi hện nhau để đưa xe trái phép, mặc dù chưa thực hiện hành vi nhưng tại phiên tòa cần nghiêm khắc nhắc nhở, giáo dục nếu còn vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên không đề cập xem xét giải quyết.

[6] Trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017);

Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Yên E phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Yên E 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam (ngày 23/6/2019).

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn Yên E phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/10/2019), bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của người vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND cấp xã nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh (01);
- Nhà Tạm giữ (01);
- Thi hành án DS huyện (01);
- Bộ phận THAHS Tòa án (01);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (01);
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu văn phòng (01).

(Đã ký)

Nguyễn Thuận Lợi